

DANH SÁCH CỬ TRI

Đại diện hộ gia đình lấy ý kiến về sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp

Xóm Gò Pháo thuộc xã Tân Cương
Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính		Dân tộc	Ghi chú
			Nam	Nữ		
(1)	(2)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	ĐỖ VĂN LINH	1960	Nam		Kinh	
2	ĐỖ VĂN QUỐC	1986	Nam		Kinh	
3	TRẦN VĂN THUYỀN	1963	Nam		Kinh	
4	TRẦN VĂN NGHỊ	1968	Nam		Kinh	
5	KHUẤT THỊ ÁI LIÊN	1982		Nữ	Kinh	
6	ĐÀO QUẾ MẶN	1947		Nữ	Kinh	
7	NGUYỄN THỊ MINH	1958		Nữ	Kinh	
8	KHUẤT DUY SINH	1974	Nam		Kinh	
9	QUÁCH VĂN ĐẠI	1991	Nam		Kinh	
10	MAI VIỆT ÁI	1962	Nam		Kinh	
11	QUÁCH VĂN CƯỜNG	1996	Nam		Kinh	
12	QUÁCH TRUNG KIÊN	1996	Nam		Kinh	
13	NGÔ ĐỨC TRUNG	1987	Nam		Kinh	
14	NGÔ THỊ ĐỊNH	1966	Nam		Kinh	
15	NGÔ VĂN DUYỆT	1972	Nam		Kinh	
16	NGÔ VĂN Y	1975	Nam		Kinh	
17	NGUYỄN THỊ DUNG	1957	Nam		Kinh	
18	NGÔ VĂN DƯƠNG	1971	Nam		Kinh	
19	NGÔ VĂN ĐỊNH	1963	Nam		Kinh	
20	NGÔ VĂN NGỌC	1989	Nam		Kinh	



21	PHẠM HOÀNG HÀ	1954	Nam		Kinh	
22	NGUYỄN THỊ TÂN	1954	Nam		Kinh	
23	NGUYỄN XUÂN TRÌNH	1979	Nam		Kinh	
24	MAI VĂN DŨNG	1985	Nam		Kinh	
25	MAI THỨC LOAN	1957	Nam		Kinh	
26	MAI THIÊN TƯỜNG	1988	Nam		Kinh	
27	MAI HẮC LONG	1990	Nam		Kinh	
28	MAI TRÚC SƠN	1992	Nam		Kinh	
29	PHẠM VĂN MẬU	1958	Nam		Kinh	
30	PHẠM ĐỨC VĂN	1990	Nam		Kinh	
31	NGÔ VĂN CHIẾN	1952	Nam		Kinh	
32	NGÔ THANH TUYẾN	1991	Nam		Kinh	
33	NGÔ ĐÌNH ĐIỆN	1994	Nam		Kinh	
34	NGÔ VIỆT TUYẾN	1984	Nam		Kinh	
35	NGÔ NGỌC THẮNG	1956	Nam		Kinh	
36	NGÔ NGỌC HÙNG	1971	Nam		Kinh	
37	NGÔ THỊ THOA	1963		Nữ	Kinh	
38	NGUYỄN VĂN VINH	1972	Nam		Kinh	
39	NGUYỄN CÔNG LƯƠNG	1997	Nam		Kinh	
40	PHẠM NGỌC HUỲNH	1999	Nam		Kinh	
41	PHẠM LONG NHẬT	2001	Nam		Kinh	
42	HOÀNG VĂN HẢO	1977	Nam		Kinh	
43	HOÀNG VĂN HẢO	1977	Nam		Kinh	
44	HOÀNG MINH KHÁNH	2006	Nam		Kinh	
45	NGÔ QUỐC ĐẠI	2001	Nam		Kinh	
46	PHẠM VIỆT HÙNG	1979	Nam		Kinh	
47	PHẠM QUANG TÙNG	2007	Nam		Kinh	
48	NGÔ VĂN DUY	2007	Nam		Kinh	

49	MAI VĂN TUÂN	1973	Nam		Kinh	
50	MAI VĂN TUYẾN	1981	Nam		Kinh	
51	PHẠM NGỌC CƯỜNG	1997	Nam		Kinh	
52	HOÀNG NGỌC ĐOÀN	1993	Nam		Kinh	
53	PHẠM TIẾN ĐẠT	1972	Nam		Kinh	
54	LƯƠNG VĂN TIẾN	1970	Nam		Kinh	
55	NGÔ VĂN NHẬT	1996	Nam		Kinh	
56	LƯƠNG VĂN HOÀNG	2005	Nam		Kinh	
57	LƯƠNG VĂN ĐOÀN	1970	Nam		Kinh	
58	LƯƠNG VĂN DŨNG	1993	Nam		Kinh	
59	LƯƠNG NGỌC CƯỜNG	2001	Nam		Kinh	
60	HOÀNG VĂN VƯỢNG	1969	Nam		Kinh	
61	HOÀNG VĂN TUẤN	1989	Nam		Kinh	
62	NGÔ VĂN HIỂN	1983	Nam		Kinh	
63	TRẦN VĂN HANH	1983	Nam		Kinh	
64	TRẦN VĂN NGỌC	2003	Nam		Kinh	
65	MAI THỊ QUỲ	1954	Nam		Kinh	
66	LƯƠNG NGỌC CƯỜNG	1951	Nam		Kinh	
67	HOÀNG HỮU QUANG	1990	Nam		Kinh	
68	PHẠM THỊ LỘC	1975		Nữ	Kinh	
69	PHẠM MINH TUẤN	2005	Nam		Kinh	
70	HOÀNG VĂN ĐẠT	1991	Nam		Kinh	
71	PHẠM VĂN QUANG	1985	Nam		Kinh	
72	PHẠM VĂN XUÂN	1965	Nam		Kinh	
73	NGÔ VĂN KÍNH	1989	Nam		Kinh	
74	MAI VIỆT BÌNH	2000	Nam		Kinh	
75	MAI THUYẾT NGÀ	2000		Nữ	Kinh	
76	MAI VĂN TRỌNG	1998	Nam		Kinh	

77	NGUYỄN VĂN BÌNH	1954	Nam		Kinh	
78	NGUYỄN THỊ TÂN	1955		Nữ	Kinh	
79	MAI VIỆT HOÀN	1974	Nam		Kinh	
80	MAI XUÂN TRUNG	1997	Nam		Kinh	
81	LƯU THỊ LAN	1972		Nữ	Kinh	
82	LÊ THỊ TIN	1952		Nữ	Kinh	
83	MAI VIỆT HOÀN	1944	Nam		Kinh	
84	MAI VIỆT THỰ	1976	Nam		Kinh	
85	MAI VIỆT HÙNG	1968	Nam		Kinh	
86	MAI VIỆT DUY	1994	Nam		Kinh	
87	MAI VIỆT HUẤN	1986	Nam		Kinh	
88	LƯƠNG VĂN HẢO	1977	Nam		Kinh	
89	ĐINH THỊ CƯ	1958	Nam		Kinh	
90	MAI VIỆT ÂN	1962	Nam		Kinh	
91	NGUYỄN ANH VIỆT	1979	Nam		Kinh	
92	NGUYỄN VĂN TUẤN	1966	Nam		Kinh	
93	ĐÀO DUY CẢNH	1973	Nam		Kinh	
94	NGUYỄN THỊ KHÁNH	1945	Nam		Kinh	
95	ĐÀO TRUNG KIÊN	1978	Nam		Kinh	
96	PHẠM MINH HOA	1962	Nam		Kinh	
97	NGUYỄN VĂN LỄ	1984	Nam		Kinh	
98	NGUYỄN THANH XIÊM	1986	Nam		Kinh	
99	NGUYỄN VĂN KHU	1965	Nam		Kinh	
100	NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG	1953	Nam		Kinh	
101	ĐỖ THỊ MINH	1963		Nữ	Kinh	
102	NGUYỄN THỊ HẬU	1951		Nữ	Kinh	
103	LƯƠNG THỊ HIỀN	1979		Nữ	Kinh	
104	MAI VIỆT TUẤN	1972	Nam		Kinh	

105	LƯƠNG VĂN SƠN	1960	Nam		Kinh	
106	PHẠM VĂN HANH	1992	Nam		Kinh	
107	MAI VĂN KIÊN	1971	Nam		Kinh	
108	PHẠM THỊ NHÀN	1946		Nữ	Kinh	

Tân Cương, ngày tháng 4 năm 2025

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Phạm Tiên Sỹ

